

Bài: THỦY QUYỀN. MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHẾ ĐỘ NƯỚC SÔNG. MỘT SỐ SÔNG LỚN TRÊN TRÁI ĐẤT

A.KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:

I.Thủy quyền

1.Khái niệm

Thủy quyền là lớp nước trên Trái Đất, bao gồm nước trong các biển, đại dương, nước trên lục địa và hơi nước trong khí quyển.

2.Tuần hoàn của nước trên Trái Đất

-Vòng tuần hoàn nhỏ: Nước biển và đại dương bốc hơi(do tác dụng của gió, nhiệt độ..) và ngưng tụ trên cao tạo thành mây, gây mưa ngay trên mặt biển và đại dương.

-Vòng tuần hoàn lớn: Nước bốc hơi ngoài mặt biển, đại dương và hình thành mây. Gió đưa mây vào đất liền và gây mưa tại đây. Một phần nước mưa tụ lại thành các dòng sông rồi chảy ra biển; một phần khác ngấm xuống đất thành nước ngầm, cuối cùng chảy ra sông suối rồi chảy ra biển

II. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông:

1. Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm

- Miền KH nóng hoặc nơi địa hình thấp của khu vực KH ôn đới, thủy chế sông phụ thuộc vào chế độ mưa.

VD: S.Hồng, mùa lũ(6-10) trùng với mùa mưa, mùa cạn trùng với mùa khô, ít mưa

- Miền ôn đới lạnh và những sông bắt nguồn từ núi cao, thủy chế còn phụ thuộc vào lượng tuyết băng tan.

VD: S.Ô bi, Iênítxây, Lêna khi mùa xuân đến nhiệt độ tăng làm băng tuyết tan, mực nước sông dâng

-Ở các vùng đất đá bị thấm nước nhiều, nước ngầm đóng vai trò đáng kể(đá vôi)

2. Địa thế, thực vật, hồ đầm

a.Địa thế:Nơi nào có độ dốc lớn, nước sông chảy mạnh, lũ lên nhanh; còn nơi nào bằng phẳng thì nước chảy chậm, lũ lên chậm và kéo dài

b.Thực vật:-Lớp phủ thực vật phát triển mạnh có tác dụng điều hòa dòng chảy sông ngòi, giảm lũ lụt; lớp phủ thực vật bị phá hủy làm cho chế độ dòng chảy thất thường, tốc độ dòng chảy nhanh, dễ xảy ra lũ lụt.

-Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn hạn chế lũ

c.Hồ đầm: nối với sông có tác dụng điều hòa chế độ nước sông:mùa nước lên nước sông chảy vào hồ đầm; mùa nước cạn: từ hồ đầm chảy ra.

III. Một số sông lớn trên Trái Đất

-Sông Nin:Từ hồ Victoria, đổ ra ĐTH, chảy qua XD, cận XD, cận nhiệt châu Phi, diện tích lưu vực 2.881.000 km² dài 6.685 km, nguồn cung cấp nước chính(nước mưa, nước ngầm)

- Sông Amadôn: Từ dãy Andet đổ ra ĐTD, chảy qua XD châu Mỹ, lưu vực 7.170.000 km² dài 6.437 km, nguồn cung cấp chính(nước mưa, nước ngầm)

- Sông Iênítxây: dãy Xaian đổ ra biển ca ra thuộc BBD chảy qua ôn đới lạnh châu Á, diện tích lưu vực 2.580.000 km², dài 4.102, nguồn cung cấp (băng tuyết tan, mưa)

B. HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1. Dựa vào hình 15 (SKG trang 56) hãy chứng minh rằng: nước trên trái đất tham gia vào nhiều vòng tuần hoàn, cuối cùng trở thành một đường vòng khép kín.

Câu 2. Hãy trình bày những nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông.

Câu 3. Hãy mô tả về một số con sông lớn trên Trái Đất: sông Nin, sông Amazôn, sông Iênítxây.

Câu 4. Mối quan hệ giữa chế độ nước sông với chế độ mưa, hệ thực vật được thể hiện như thế nào?

Bài: SÓNG. THỦY TRIỀU. DÒNG BIỂN

A.KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:

I. Sóng biển

-Khái niệm: Sóng biển là hình thức dao động của nước biển theo chiều thẳng đứng.

-Nguyên nhân: Chủ yếu do gió, gió càng mạnh, sóng càng to. Ngoài ra còn do tác động của động đất, núi lửa phun ngầm, bão,..

- Sóng bạc đầu: Những giọt nước biển chuyển động lên cao khi rơi xuống va đập vào nhau, vỡ tung tóe tạo thành bọt trắng.

- Sóng thần: Là sóng thường có chiều cao 20- 40m, truyền theo chiều ngang với tốc độ 400 - 800km/h; Nguyên nhân: do động đất, núi lửa phun ngầm dưới đáy biển, bão; Tác hại:có sức tàn phá khủng khiếp.

II. Thủy triều

-Khái niệm:Thủy triều là hiện tượng dao động thường xuyên, có chu kỳ của các khối nước trong các biển và đại dương.

- Nguyên nhân: Được hình thành chủ yếu do sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời.

Đặc điểm:

- Khi Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời nằm thẳng hàng(lực hút kết hợp)→ thủy triều lớn nhất(triều cường, ngày 1 và 15: không trăng, trăng tròn).

- Khi Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời ở vị trí vuông góc(lực hút đối nghịch)→ thủy triều kém nhất(triều kém, ngày 8 và 23: trăng khuyết).

III. Dòng biển

-Khái niệm: Là hiện tượng chuyển động của lớp nước biển trên mặt tạo thành các dòng chảy trong các biển và đại dương.

- Phân loại:dòng nóng, lạnh

- Phân bố:

- Dòng biển nóng: Thường phát sinh ở hai bên đường xích đạo chảy theo hướng tây, gặp LD chuyển hướng chảy về cực.

- Dòng biển lạnh: Xuất phát từ vĩ tuyến 30 - 40 gần bờ đông các đại dương chảy về xích đạo.

- Dòng biển nóng, lạnh hợp lại thành vòng hoàn lưu ở mỗi bán cầu; Ở vĩ độ thấp hướng chảy của các vòng hoàn lưu BBC cùng chiều kim đồng hồ, NBC ngược chiều.

- Ở BBC có dòng biển lạnh xuất phát từ cực men theo bờ Tây các đại dương chảy về XĐ

- Các dòng biển nóng, lạnh đối xứng nhau qua bờ đại dương.

- Vùng có gió mùa, dòng biển đổi chiều theo mùa.

B. HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Hãy cho biết nguyên nhân tạo thành sóng biển, sóng thần.

Câu 2. Dựa vào các hình 16.1, 16.2, 16.3(SKG trang 59,60) hãy nhận xét vị trí của Mặt Trăng so với Trái Đất và Mặt Trời ở các ngày triều cường như thế nào? Vị trí của Mặt Trăng so với Trái Đất và Mặt Trời ở các ngày triều kém như thế nào?

Câu 3. Dựa vào các hình 16.4(SKG trang 61) và kiến thức đã học hãy cho biết:

- a. Ở vùng chí tuyến, bờ nào của lục địa có khí hậu ẩm mưa nhiều, bờ nào của lục địa có khí hậu khô? Tại sao?
- b. Ở vùng ôn đới bờ đại dương nào có khí hậu lạnh, ít mưa, bờ lục địa nào có khí hậu ẩm áp, mưa nhiều?

Bài: THỔ NHƯỠNG QUYỀN. CÁC NHÂN TỐ HÌNH THÀNH THỔ NHƯỠNG

A.KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:

I. Thổ nhưỡng

- Thổ nhưỡng (đất) là lớp vật chất tối xốp ở bề mặt lục địa, được đặc trưng bởi độ phì.

- Độ phì của đất: Là khả năng cung cấp nhiệt, khí, nước các chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật sinh trưởng và phát triển.

- Thổ nhưỡng quyền là lớp vỏ chứa vật chất tối xốp nằm ở bề mặt lục địa, nơi tiếp xúc với khí quyển, thạch quyển, sinh quyển.

II. Các nhân tố hình thành đất

1. Đá mẹ

Là những sản phẩm phong hóa từ đá gốc, cung cấp chất vô cơ cho đất, quyết định thành phần cơ giới, khoáng vật, ảnh hưởng trực tiếp tính chất lí, hóa của đất.

2. Khí hậu

Ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất thông qua nhiệt - ẩm

+ Đá gốc -----> bị phá hủy -----> đất

+ Nhiệt, ẩm ảnh hưởng đến sự hòa tan, rửa trôi, tích tụ vật chất.

- Khí hậu ảnh hưởng gián tiếp qua tác động: khí hậu→sinh vật→đất.

3. Sinh vật

- TV:Cung cấp vật chất hữu cơ, rễ phá hủy đá.

- Vi sinh vật: Phân giải xác súc vật tạo mùn

- Động vật: sống trong đất là biến đổi tính chất đất(giun, kiến mối)

4. Địa hình

- Địa hình dốc: đất bị xói mòn, tầng phong hóa mỏng.

- Địa hình bằng phẳng: bồi tụ là chủ yếu , tầng phong hóa dày

- Địa hình: Ảnh hưởng đến khí hậu → vành đai đất khác nhau theo độ cao.

5. Thời gian

- Thời gian hình thành đất là tuổi đất

- Tuổi của đất là nhân tố biểu thị thời gian tác động của các yếu tố hình thành đất dài hay ngắn, còn thể hiện cường độ của các quá trình tác động đó

+ Vùng nhiệt đới, cận nhiệt: đất nhiều tuổi.

+ Vùng ôn đới, cực: đất ít tuổi.

6. Con người

- Hoạt động tích cực: nâng độ phì cho đất, chống xói mòn.

- Hoạt động tiêu cực: đốt rừng làm nương rẫy, xói mòn đất.

B. HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Nêu khái niệm và đặc trưng cơ bản của đất.

Câu 2. Căn cứ vào đâu để phân biệt đất với các vật thể tự nhiên khác như: đá, nước, sinh vật?

Câu 3. Trình bày tóm tắt vai trò của từng nhân tố trong quá trình hình thành đất.

Câu 4, Các kiểu khí hậu khác nhau trên Trái Đất có tham gia vào sự hình thành các loại đất khác nhau không? Hãy lấy ví dụ chứng minh.